

TÀI LIỆU HỎI ĐÁP
KẾT QUẢ HỘI NGHỊ SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI X ĐẢNG
BỘ TỈNH BẾN TRE (2015 – 2020)

Ngày 27, 28/6/2018, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre khóa X tổ chức Hội nghị lần thứ 13 đề sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, gắn với sơ kết 6 tháng đầu năm 2018 và tổng kết, triển khai một số chỉ thị, nghị quyết quan trọng của Trung ương.

Hội nghị lần này đã kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2015-2020; tình hình thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy trong 6 tháng đầu năm 2018 và thảo luận một số nội dung quan trọng khác.

Hỏi: Trên lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đã đạt được những kết quả quan trọng gì?

Đáp: Công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục có chuyển biến tích cực, nhất là đã xây dựng được tư tưởng tiến công, gương mẫu về đạo đức, lối sống, phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cụ thể như:

- Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phương pháp, phong cách lãnh đạo, điều hành được đổi mới theo hướng cụ thể, năng động, sâu sát cơ sở. Thực hiện phương châm "*Tỉnh nắm tới xã, huyện nắm tới ấp, xã nắm tới hộ gia đình*" đã kịp thời chuyển tải chủ trương, nghị quyết, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến tận cơ sở và hỗ trợ cơ sở thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị, giải quyết tốt một số vấn đề phát sinh.

- Công tác cán bộ, tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức bộ máy có sự chuyển biến tích cực, đã tinh giản 636/751 biên chế. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức và tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng cạnh tranh để có nguồn nhân lực chất lượng; tạo nguồn cán bộ trẻ, nữ để bảo đảm tính kế thừa. Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên mới có trình độ cao hơn so nhiệm kỳ trước.

- Đã tiến hành kiểm tra 2.578 tổ chức đảng và 28.081 đảng viên, giám sát chuyên đề 1.083 tổ chức đảng và 1.792 đảng viên. Kịp thời chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng thẩm quyền.

- Hệ thống chính quyền các cấp được củng cố; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành được nâng lên. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư được chú trọng và có chuyển biến; hoạt động của bộ máy chính quyền có năng động hơn, chỉ số PCI (năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) của tỉnh hàng năm đều tăng (đang ở tốp đầu cả nước).

Hỏi: Trên lĩnh vực kinh tế đã đạt được những kết quả gì?

Đáp: Kinh tế phát triển khá ổn định; các hoạt động văn hóa, xã hội ngày càng được đầu tư nâng chất, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên; quốc phòng - an ninh được bảo đảm. Đã có 02/13 chỉ tiêu về xây dựng Đảng và quốc phòng - an ninh cơ bản đạt, 06/13 chỉ tiêu đạt từ 80% trở lên (trong đó một số chỉ tiêu thành phần đã vượt) và 05/13 chỉ tiêu đạt dưới 50%. Cụ thể như:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) duy trì ở mức khá, bình quân giai đoạn 2016-2018 tăng 6,92%/năm, so với NQ (7-7,5%) đạt 92,27%. Trong đó, Khu vực I (công nghiệp) tăng 3,60%/năm, so với NQ (tăng 4%/năm) đạt 90%; Khu vực II (thương mại dịch vụ) tăng 10,22%/năm, so với NQ (tăng 13%/năm) đạt 78,62%; Khu vực III (nông nghiệp) tăng 8,33%/năm, đạt 113,47% so NQ (7,5%). Mức tăng trưởng kinh tế chung và mức tăng trưởng từng khu vực cơ bản đạt chỉ tiêu NQ.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng các khu vực gần đạt chỉ tiêu NQ. Thu nhập bình quân đầu người 35,2 triệu đồng (ước đến cuối năm 2018), bằng 72,42% so chỉ tiêu NQ (48,6 triệu đồng); thấp hơn mức bình quân thu nhập bình quân đầu người khu vực (40,2 triệu đồng) và cả nước (53,5 triệu đồng).

Hỏi: Kết quả thực hiện cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế trên các lĩnh vực là gì?

Đáp:

- *Nông nghiệp:* Đã có 5/8 chuỗi sản phẩm chủ lực (Chuỗi giá trị cây dứa, cây bưởi da xanh, cây chôm chôm, nhãn và tôm biển) và chuỗi giá trị lúa sạch được hình thành và phát triển; các mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, hiệu quả được nhân rộng, cơ cấu cây trồng, vật nuôi tiếp tục được chuyển đổi đạt hiệu quả cao hơn, đặc biệt sản phẩm "*Bưởi da xanh*", "*Dứa xiêm xanh*" đã được công nhận chỉ dẫn địa lý "*Bến Tre*". Chăn nuôi phát triển ổn định theo hướng bền vững, an toàn, quy mô trang trại gắn với bảo vệ môi trường. Nuôi trồng và khai thác thủy sản tiếp tục phát triển, sản lượng và chất lượng thủy sản đều tăng.

- *Công nghiệp:* Khu công nghiệp Giao Long I, II và An Hiệp đã được lấp đầy; các cụm công nghiệp Phong Năm, Thị trấn - An Đức, Long Phước tỷ lệ lấp đầy đạt khoảng 32,43% diện tích; Khu công nghiệp Phú Thuận đang khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ để đầu tư hạ tầng và kêu gọi đầu tư. Hệ thống lưới truyền tải điện tiếp tục được cải tạo, xây dựng mới, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

- *Thương mại dịch vụ:* Hệ thống siêu thị, chợ, Trung tâm Hội chợ triển lãm được đầu tư theo hướng hiện đại. Kim ngạch xuất khẩu đạt 35,6% chỉ tiêu NQ, tốc độ tăng 13,5%/năm, với các sản phẩm chủ yếu chế biến từ dứa, thủy sản và hàng may mặc,.... Du lịch tiếp tục phát triển và đạt kết quả quan trọng, hạ tầng du lịch và các sản phẩm du lịch đặc thù được quan tâm đầu tư, doanh thu du lịch tăng 23,3%/năm.

- Xây dựng nông thôn mới được tập trung thực hiện (đạt 53,3% chỉ tiêu NQ); các xã còn lại đạt trung bình đạt 11,42 tiêu chí/xã (tăng 1,02 tiêu chí so với cuối năm 2015).

Hỏi: Trên lĩnh vực văn hóa xã hội tỉnh đã đạt được những kết quả cụ thể nào?

Đáp:

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được tập trung thực hiện tốt. Chất lượng khám chữa bệnh tiếp tục được nâng lên; mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục củng cố và hoàn thiện. Toàn tỉnh, có 88,41% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 100% trạm y tế có bác sĩ; 100% xã có y sĩ sản nhi hoặc nữ hộ sinh, 100% xã có y tế ấp, 86,59% trạm y tế có cán bộ y học dân tộc, có trên 82,93% cán bộ trạm y tế xã đạt trình độ từ được tá trở lên.

- Xây dựng văn hóa và con người Bến Tre phát triển toàn diện theo Chỉ thị số 11-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đạt kết quả bước đầu. Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" được duy trì, nâng chất. Các cấp, các ngành đã tập trung triển khai thực hiện, xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh, khơi dậy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo vươn lên trong khởi nghiệp, phát triển kinh tế làm giàu, thoát nghèo; tinh thần tương thân, tương ái trong cộng đồng được phát huy.

- Các ngành, các cấp đã thường xuyên làm tốt công tác giảm nghèo, an sinh xã hội được bảo đảm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,91%/năm (vượt NQ đề ra, đến cuối năm 2017 tỷ lệ hộ nghèo còn 7,89%).

- Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô và chất lượng. Mạng lưới trường, lớp tiếp tục được đầu tư. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên; thành quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp được duy trì và nâng chất. Thành lập Phân hiệu Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh và đi vào hoạt động ổn định. Trình độ, năng lực nguồn nhân lực từng bước nâng lên. Xã hội hóa lĩnh vực giáo dục mầm non đạt kết quả khá.

Hỏi: Những hạn chế tồn tại qua nửa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh là gì?

Đáp: Từng lúc, từng nơi, dân chủ chưa được phát huy đúng mức; kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm; chưa mạnh dạn tự phê bình, phê bình đấu tranh xây dựng nội bộ; sự năng động, tính sáng tạo, tiến công chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng đơn thư tố cáo giấu tên, mạo tên trong nội bộ còn nhiều. Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động quần chúng còn nhiều điểm nghẽn; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền chưa cao, chưa đều; phong trào thi đua "Đồng khởi mới" chưa được phát huy mạnh mẽ, đều khắp.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt thấp, xuất khẩu lao động còn gặp nhiều khó khăn; tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của tỉnh chưa đạt yêu cầu; kinh tế hợp tác phát triển chưa mạnh; xây dựng đô thị văn minh và nông thôn mới còn nhiều hạn chế; các hoạt động văn hóa, xã hội, xây dựng con người chuyển biến chậm; an

ninh nông thôn và tình trạng khiếu kiện đông người, tai nạn, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp.

Hỏi: Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên lĩnh vực xây dựng Đảng trong thời gian tới thực hiện như thế nào?

Đáp: Về xây dựng Đảng (có 07 nhiệm vụ, giải pháp):

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc phương châm Đại hội X Đảng bộ tỉnh, đẩy mạnh phát huy dân chủ - kỷ cương - đoàn kết trong nửa nhiệm kỳ còn lại, tăng cường công tác phối hợp, tạo chuyển biến tích cực trong từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương; mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu không ngừng phấn đấu theo tinh thần năng động, đổi mới, thực thi tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Củng cố vững chắc truyền thống “Đông Khởi” để phát triển, đưa tỉnh nhà đi lên. Nâng cao hiệu quả chủ trương cử cán bộ đi cơ sở theo phương châm *"Tỉnh nắm tới xã, huyện nắm tới ấp, xã nắm tới hộ gia đình"*.

2. Công tác chính trị tư tưởng của toàn Đảng bộ phải tháo gỡ cho được nút thắt, điểm nghẽn, sát với yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị; nâng cao trách nhiệm vận động, giải trình của các cấp chính quyền và người đứng đầu; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động nhân dân của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sự lan tỏa trong nhận thức và hành động của toàn xã hội, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, tạo nền tảng phát triển giai đoạn 2018 - 2020.

3. Tập trung củng cố và nâng cao chất lượng các cấp ủy, nhất là sinh hoạt chi bộ theo hướng củng cố nề nếp, cải tiến nội dung, những vấn đề phát sinh từ cơ sở phải được bàn bạc, giải quyết từ chi bộ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; làm tốt công tác quản lý, giáo dục đảng viên tại chi bộ; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý chí tiến công và tính năng động của mỗi cá nhân và từng tập thể, nhất là người đứng đầu; giám thủ tục, văn bản hành chính, hội họp để tăng cường đi cơ sở. Kiên quyết không để xảy ra sai phạm kỷ luật nghiêm trọng trong các cấp ủy, nhất là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (NQ số 18,19) và Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) để sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; quan tâm công tác cán bộ, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng phục vụ, nâng cao thu nhập và đời sống của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, phát huy hiệu quả giám sát của HĐND, thanh tra nhà nước và giám sát - phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và thực hiện nêu gương của người đứng đầu.

6. Tập trung kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của các cơ quan nội chính; nâng cao chất lượng cải cách tư pháp, hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đảm bảo minh bạch, chính xác; tăng cường hiệu quả phòng chống tham nhũng,

lãng phí. Kiên quyết không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự và khiếu kiện đông người, vượt cấp.

7. Chủ động chuẩn bị chu đáo toàn diện mọi mặt về nhân sự, văn kiện cho Đại hội Đảng các cấp; thường xuyên rà soát quy hoạch, thực hiện tốt các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII).

Hỏi: Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên lĩnh vực kinh tế?

Đáp: Về kinh tế - xã hội (có 12 nhiệm vụ, giải pháp):

1. Chú trọng huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển và nâng cao năng suất lao động, phân đầu tư tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người ngang bằng các tỉnh trong khu vực. Tập trung thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp và Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy; có giải pháp, chính sách chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng quy mô, gắn với chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao. Đầu tư nguồn lực, giải pháp phát triển kinh tế hợp tác, nhất là các hợp tác xã kiểu mới, gắn với đề án "mỗi làng một sản phẩm"; tập trung phát triển kinh tế biển, quan tâm đầu tư phát triển ngành thủy sản theo hướng gia tăng giá trị và hiệu quả.

2. Xây dựng thành công thành phố Bến Tre đạt đô thị loại II, huyện Chợ Lách thành huyện NTM; quyết tâm thực hiện đạt mục tiêu xây dựng NTM đến năm 2020, nhất là 4 tiêu chí về thu nhập, giao thông, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự.

3. Tập trung thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án phát triển công nghiệp, hạ tầng cấp nước. Đưa vào khai thác khu công nghiệp Phú Thuận, các cụm công nghiệp: Phú Hưng, Tân Thành Bình, An Nhơn, Thành Thới A, Bình Thới.

4. Tập trung thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch; trong đó, tập trung đầu tư phát triển du lịch thành nền kinh tế quan trọng của tỉnh. Tập trung phát triển doanh nghiệp, công nghiệp chế biến và công nghiệp phụ trợ, gắn chuỗi sản phẩm công nghiệp chủ lực; nâng cao chất lượng xuất khẩu; phát triển năng lượng sạch và các dịch vụ chất lượng cao.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện rõ nét chỉ số PAR Index (chỉ số cải cách hành chính); cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp - kinh doanh, có giải pháp nâng chất chỉ số PCI, PAPI (chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh); thực hiện đạt mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình “Đồng khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp”; có chính sách hỗ trợ phát triển đội ngũ doanh nghiệp dẫn đầu, các hợp tác xã kiểu mẫu.

6. Quản lý tốt tài nguyên đất, nước và khoáng sản; tiếp tục rà soát chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả sang các loại hình khác; bảo đảm quỹ đất cho phát triển công nghiệp và du lịch; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, trồng rừng và thích ứng biến đổi khí hậu; quản lý tốt đất bãi bồi ven sông, ven biển.

7. Tập trung xây dựng chuẩn mực, con người Bến Tre phát triển toàn diện, gắn với việc phát huy các giá trị truyền thống văn hóa, các chuẩn mực đạo đức của từng cơ quan, đơn vị. Tiếp tục tổ chức tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

8. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh và quản lý; tập trung xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thành lập vườn ươm khởi nghiệp.

9. Kiện toàn hệ thống y tế theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19 của Trung ương và chỉ đạo của Bộ Y tế. Thu hút, phát triển nguồn nhân lực ngành y tế, đầu tư các bệnh viện chuyên khoa kỹ thuật cao.

10. Nghiên cứu, triển khai thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới; thực hiện hiệu quả Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018 - 2020; nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh. Chấn chỉnh công tác dạy thêm, học thêm trái quy định; đẩy mạnh giáo dục đạo đức, kỹ năng; xử lý nghiêm các tiêu cực, bức xúc trong giáo dục và đào tạo.

11. Triển khai quyết liệt các giải pháp thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững; thực hiện tốt kế hoạch xây dựng mới và sửa chữa nhà ở, hỗ trợ cho người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở giai đoạn 2018 - 2020. Tập trung công tác xuất khẩu lao động; có giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tốt tiềm năng kinh tế nguồn nhân lực, quan tâm đào tạo lao động đáp ứng nhu cầu của các khu công nghiệp của tỉnh.

12. Tập trung triển khai các công trình, dự án trọng điểm như: Khu đô thị Tây Bắc (TP. Bến Tre), bệnh viện 500 giường (ODA Hàn Quốc), dự án quản lý nguồn nước, khu hành chính huyện Mỏ Cày Nam, dự án hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre, dự án hệ thống thủy lợi Nam Bến Tre, hoàn chỉnh thủ tục đầu tư dự án nâng cấp Quốc lộ 57, dự án đầu tư nâng cấp mở rộng Quốc lộ 60, dự án xây dựng công trình Đường huyện 173,...

Về quốc phòng, an ninh (có 02 nhiệm vụ, giải pháp)

1. Tăng cường diễn tập, huấn luyện và có phương án cụ thể, thực hiện nhuần nhuyễn phương châm "4 tại chỗ", để chủ động xử lý tốt các tình huống phát sinh liên quan an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; nâng cao chất lượng, hoàn thành chỉ tiêu công tác diễn tập, huấn luyện, giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh; củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu tuyển quân hàng năm; tổ chức triển khai quán triệt, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị về "Chiến lược Quốc phòng Việt Nam".

2. Phối hợp triển khai đồng bộ các mặt công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chủ động nắm tình hình, đấu tranh vô hiệu hóa các hoạt động chống phá của các thế lực thù

địch, phản động và phần tử xấu, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước; an ninh tư tưởng - văn hóa; an ninh kinh tế; an ninh thông tin mạng; an ninh tuyến biển,...

Tiếp tục phối hợp, tham mưu giải quyết tốt những vấn đề phức tạp phát sinh; tập trung đấu tranh quyết liệt phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chuẩn bị sẵn sàng mọi phương tiện vật chất và lực lượng để bảo đảm đủ năng lực giải quyết kịp thời mọi tình huống phát sinh cháy, nổ.

Thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xử lý nghiêm người đứng đầu nếu để xảy ra tiêu cực, tham nhũng. Làm tốt công tác tiếp dân, tập trung giải quyết tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở không để phát sinh "điểm nóng", hạn chế khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Hỏi: Người dân phải làm gì để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh?

Đáp:

Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ (2015 – 2020) người dân cần gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân của mình.

Tích cực hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội, tham gia tốt các phong trào hành động cách mạng tại địa phương.

Xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú, kiên quyết chống các hủ tục, tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, thắt chặt tình làng nghĩa xóm, kiên quyết tham gia phòng chống tệ nạn xã hội và giữ gìn an ninh trật tự trong xóm, ấp.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre

Tháng 7/2018